

# PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ QUẢN LÝ SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI: QUAN NIỆM, VẤN ĐỀ, SỰ CẦN THIẾT CHO VIỆT NAM VÀ XÁC ĐỊNH LÓGIC NGHIÊN CỨU

HOÀNG CHÍ BẢO<sup>(\*)</sup>

## I. Quan niệm

Phát triển xã hội và quản lý sự phát triển xã hội là vấn đề được đặt ra từ rất sớm trong lịch sử tư tưởng nhân loại, từ khi tư duy triết học xuất hiện trong đời sống ý thức con người và loài người, khi triết học cổ đại đã hình thành - xét về mặt *lý luận*, khi xã hội có *nhà nước* và trở thành xã hội chính trị - xét về *thực tiễn quản lý*. Lịch sử bắt đầu từ đâu thì tư duy (lý luận) cũng bắt đầu từ đấy. Vậy là bản chất của phát triển xã hội và lý luận về quản lý phát triển xã hội đòi hỏi phải tìm cội nguồn sâu xa của nó trong *thực tiễn*, trong đời sống xã hội, trước hết là thực tiễn sản xuất, hoạt động lao động và đời sống kinh tế, mà lôgic của nó tất dẫn đến đời sống chính trị, quan hệ xã hội và giao lưu, tiếp xúc văn hóa. Chính sức mạnh thực tiễn đó đã làm bộc lộ năng lực biểu hiện và tự biểu hiện của con người, những lực lượng bản chất người (nhân tính), từng bước trong cuộc hành trình hết sức lâu dài, xuyên qua mọi sự vận động đích dắc của lịch sử đưa con người trở thành chủ thể hoạt động, chủ thể quản lý với tư cách là *kẻ sáng tạo ra lịch sử*, làm nên xã hội - “một thiên nhiên thứ 2”

của chính mình. Con người và xã hội của những con người tạo nên cộng đồng người và lịch sử, nó sống đời sống hiện thực ở *trong xã hội*. Đó là một xã hội không thoát ly khỏi môi trường tự nhiên như thân thể vô cơ của nó. Trái lại, trước khi “tách” ra khỏi giới tự nhiên hoang sơ, nguyên sơ, tự phân biệt mình với động vật và thế giới động vật để bước vào thế giới xã hội loài người thì con người đã là một bộ phận của tự nhiên, gắn bó mật thiết với tự nhiên. Khi đã là chủ thể hoạt động của đối tượng cảm giác, *đối tượng hóa* hoạt động của mình thì tự nhiên, đối tượng, khách thể ấy ở trong sự tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh của con người. Nó là một *tự nhiên-xã hội* và xã hội, cái sản phẩm của chính con người, loài người là một *xã hội-tự nhiên*. Không có cái giá đỡ vật chất là tự nhiên thì không có và không thể có *con người hiện thực* và *tính hiện thực, thực tiễn cảm tính, cảm giác, trực tiếp của đời sống xã hội*. Bởi vậy, lịch sử chẳng qua chỉ là lịch

---

<sup>(\*)</sup> GS., TS. Triết học, Chuyên gia cao cấp, Ủy viên Hội đồng lý luận Trung ương.

sử hoạt động của con người, do con người sáng tạo ra.

Hành vi lịch sử ấy đã tách con người khỏi động vật, bản năng, thú tính, *lệ thuộc tuyệt đối* vào tự nhiên để định hình con người trong quan hệ với tự nhiên, vừa thích nghi, vừa biến đổi. Đó là một sự chế ước, *lệ thuộc tương đối* vào nhau. Những kiến giải đặc sắc đó được bắt đầu từ Marx mà những tư tưởng vừa nêu trên của ông đã là mầm mống thiên tài của quan niệm duy vật lịch sử sau này như một phát minh vạch thời đại. Và, Engels “cái tôi thứ 2” của Marx đã viết được một lời bất hủ trong “Chống Dühring” (1878) rằng, lịch sử rồi sẽ vận động tới xã hội Cộng sản chủ nghĩa văn minh. Đó là bước nhảy vọt của con người và loài người, *từ vương quốc của tất yếu tới vương quốc của tự do*.

Tự do chẳng qua là *nhận thức cái tất yếu và hành động như cái tất yếu*. Có thể xem đây là *thông điệp mang tính kinh điển* đối với hoạt động của con người, nhất là trong hoạt động quản lý từ quản lý quá trình sản xuất đến quản lý các quá trình chính trị, cả trong ứng xử xã hội giữa con người với con người và ứng xử của con người với giới tự nhiên.

Triết học Marx và Chủ nghĩa Marx đã rọi sáng một cách đặc biệt, vượt xa mọi nguồn sáng tư tưởng khác của mọi thời đại trước đó, ở chỗ, đã làm sáng tỏ những chân lý, những sự thật hiển nhiên của lịch sử từ bao lâu nay đã bị xã hội học duy tâm tư sản đủ mọi trào lưu, khuynh hướng, trường phái làm lấp khuất, mờ tối, làm cho rối tung lên với những xuyên tạc giả dối và cả những ảo tưởng, những thiên kiến. Làm được điều đó, chính bởi vì Marx đã xây dựng nên học thuyết của mình không phải một cách chủ quan, giáo

điều, tư biện mà *luôn xuất phát từ những tiền đề hiện thực*<sup>(\*)</sup>.

Marx cũng nêu lên một tư tưởng đặc sắc, gợi mở một nguyên lý phương pháp luận cho tư duy và hoạt động quản lý: chỗ nào tư biện dừng lại thì đó chính là chỗ bắt đầu của tư duy khoa học thực sự... và sự phù hợp giữa con người và hoàn cảnh chỉ có thể xem xét một cách hợp lý trong thực tiễn cách mạng. Bởi vậy, sâu xa nhất và ở tầm khái quát cao nhất của phát triển, của quản lý sự phát triển xã hội (mà hiện nay đang hình thành *một cách mới - Lãnh đạo học* - tức khoa học lãnh đạo hay *Quản lý học* - tức khoa học quản lý) chính là biện chứng của khách quan và chủ quan, là *khách quan hóa chủ quan* đi liền với *chủ quan hóa khách quan*. Hồ Chí Minh, thấm nhuần nguyên lý biện chứng ấy của phát triển và chuyển hóa thành biện chứng thực hành, đã rất chú tâm thực hành lý luận trong thực tiễn đồng thời tổng kết từ mọi hành động thực tiễn, mọi công việc thực tế để kiểm tra lý luận, phát triển lý luận, rút ra một phương châm ứng xử: mọi việc ở đời và làm người phải *Đúng* (đúng quy luật, trọng khoa học) và phải *Khéo* (phương pháp và sự mềm dẻo, uyển chuyển trong phương pháp). Người nêu lên một mẫu mực của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa “Lý luận hóa thực tiễn” với “Thực tiễn hóa lý luận”.

Có thể nói, thành tựu nghiên cứu lý luận về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội có giá trị khoa học và có tầm tư tưởng chiến lược, vẫn còn luôn mới mẻ và hiện đại, *phải tìm ở di sản Marx- Lenin-Hồ Chí Minh*. Dù đó *không phải là duy nhất* nhưng vẫn là

---

<sup>(\*)</sup> Xem: Hệ tư tưởng Đức, 1846.

nguồn chỉ dẫn tốt nhất cho tư duy lãnh đạo, quản lý thời hiện đại. Phải từ đỉnh cao ấy mà nhận biết và đánh giá mọi di sản lý luận về phát triển và quản lý phát triển xã hội ở mọi thời đại đã qua và hiện nay.

- Triết học duy vật cổ đại Hy Lạp - La Mã, một ngọn nguồn của văn minh nhân loại, cái nôi tư tưởng và tinh thần của phương Tây đã từng chứa đựng những tư tưởng quan trọng dù còn thô sơ, chất phác, nhưng về căn bản là đúng đắn khi đề cao *giá trị con người*, coi con người là châu báu của vũ trụ, là kích tác của muôn loài, là động vật chính trị - xã hội biết chế tạo công cụ. Đó là *vai trò của con người với hoạt động sáng tạo của nó*. Khi xem xét thế giới và tìm một cách ứng xử, chính các nhà tư tưởng, các bậc hiền triết thời cổ đại cũng từng nói rõ “Tôi là một con người nên không có gì thuộc về con người lại xa lạ với tôi cả”. Điều đó hàm ý hướng tới con người là trung tâm và cần phải làm cho con người và sự sống tốt hơn, mang nhân tính hơn. Đó là mục đích của quản lý, mục tiêu của phát triển. Thế giới biến đổi không cùng, “không ai có thể tắm 2 lần trong cùng một dòng sông” và phát triển là sự không ngừng tìm tòi và tác động của chủ thể vào chính bản thể của mình, thông qua những thể chế đã hình thành, như nhà nước, như luật pháp. Dù là mang thể giới quan duy tâm nhưng ngay cả các triết gia như Platon cũng đã thấy, để tạo dựng nhà nước và biến đổi, phát triển xã hội, tất yếu phải sử dụng những *tinh hoa*, những nguồn lực. Các triết gia nằm ở thang bậc hàng đầu trong những tinh hoa dùng cho quản lý. Nhưng mặt khác, lại phải thấy những nguy cơ biến dạng của quyền lực, dễ làm thoái hóa, hư hỏng con người, nhân cách. Vậy là từ rất xa xưa, trong quản lý phát triển

xã hội, để có một nước cộng hòa lý tưởng hợp nhân tính, người ta đã phải tính đến sự lựa chọn mô hình và phương thức sao cho hợp lý, muốn thế cần có những sự cảnh báo và cần có những điều tiết xã hội, điều chỉnh luật pháp, thể chế.

- Phương Đông, trong những tính đặc thù lịch sử của nó, rất chú trọng cân bằng, hài hòa giữa xã hội, con người với giới tự nhiên, tìm tòi những mặt hợp lý, những yếu tố trội trong quản lý phát triển: Thiên - Địa - Nhân hợp nhất, trong đó, con người - một tiểu hệ thống nhưng là tiểu hệ thống quan trọng nhất, quyết định nhất. Vì lẽ đó, muôn tồn tại và phát triển phải chú trọng sự ổn định, sự cân bằng, sự giao thoa giữa những lĩnh vực, những lực lượng.

Phương Đông mà điển hình là Trung Quốc, từ thời cổ đại đã xuất hiện mô hình *đức trị* của Khổng Tử và *pháp trị* của Hàn Phi Tử, cũng đồng thời có cả sự dung hợp triết thuyết của Lão Tử.

Đã xuất hiện những cách đo, phép đo về sự phát triển và tiến bộ, về những tính quy định của các quan hệ, các đẳng cấp trong tôn ti trật tự, trong luật lệ và trong đạo lý ứng xử, sao hợp lẽ tự nhiên, thuận trời, tuân theo mệnh trời nhưng cũng phải thuận dân và được lòng dân. Tính thuần phác, giản dị, tính hòa đồng được xem như gợi ý về một cách tổ chức đời sống, tổ chức quản lý xã hội.

- Thời Phục hưng (thế kỷ XV) và thời đại Khai sáng (hay thế kỷ ánh sáng - thế kỷ XVII, XVIII) xuất hiện sau 900 năm đêm trường Trung Cổ đã gần như đưa ra Tuyên ngôn cho quyền tự do, tự khẳng định, tự hiện thực hóa Tự do - Bình đẳng, đề cao cá nhân và nhân quyền, làm nổi rõ những tài năng

sáng tạo. Ngay châm ngôn “tồn tại hay không tồn tại”, “Tôi tư duy tức là tôi tồn tại” đã hàm chứa độ sâu của tư tưởng *nhân văn và duy lý*. Những thời đại khổng lồ sản sinh ra những con người khổng lồ, vĩ đại về mọi phương diện, tài năng, phẩm hạnh, nhân cách từ thời đó đã tạo ra bước nhảy vọt của tư tưởng, cũng là *phản ánh* cái thực tại vật chất đang biến đổi. Sau này, Marx gọi tư tưởng, ý thức là “tiếng vang” của hiện thực, từ lúc lọt lòng ra, tư tưởng đã phải chịu “sự vấy bẩn” của tồn tại<sup>(\*)</sup>. Trên phương diện phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, các nhà tư tưởng thời cận đại đã phải tính đến *thực chứng*, mọi sự vật, sự kiện phải được đặt trong sự khảo duyệt của chính đời sống, của lý trí.

Quyền lực và dân chủ, pháp luật và pháp quyền, trừng phạt hay khích lệ, tập quyền, phân quyền hay tản quyền - tất cả những cái đó đều gắn với thể chế cầm quyền, cả trình độ tri thức và ý thức đạo đức nữa. Ch. Montesquieu chú trọng vào “Tam quyền phân lập”, “quyền lực đối trọng quyền lực”, “kiểm soát quyền lực” đã được coi như những phương án có thể lựa chọn, cũng như lựa chọn phát triển, còn phải tính đến kinh tế, đến kỹ thuật, đến đời sống công dân, đặt cả nhà nước cũng như các công dân vào một “khế ước xã hội”. Nó đề cao tính hợp lý và tuân theo duy lý mà J. Rousseau chủ trương.

Với tự nhiên, chủ nghĩa duy lý chủ trương một cách tạo ra quan hệ, thiên về chinh phục và chiếm hữu.

Cái đó, một khi bị *cực đoan hóa* dễ đẩy con người vào những sai phạm

trong ứng xử, theo kiểu xâm lược, thống trị, khai thác trái lẽ tự nhiên (quy luật), gây ra không biết bao nhiêu tổn hại tới môi trường sống của con người.

Sâu xa ra, không hiểu thế giới đối tượng và tác động không tốt vào đối tượng, tự gây hại cho mình lại chính là *không hiểu biết chính mình*. Tình huống này là một lực cản, thậm chí bế tắc của quản lý. J. Rousseau đã từng nói: con người cải biến thế giới, khám phá, chinh phục tự nhiên, tích lũy rất nhiều tri thức, vậy mà, có thứ tri thức *cần thiết nhất* cho con người thì con người lại tỏ ra *kém cỏi nhất, tồi nhất*, đó là *tri thức về bản thân con người, về hiểu biết chính mình*.

Phương ngôn có câu “giới tự nhiên thích giấu mình”, nó có thể trả thù dữ dội con người chỉ vì con người kém hiểu biết mà đi sai đường quy luật của nó, về nó...

Tình huống “Phát triển xấu”, “Phản phát triển” mà xã hội hiện đại đang mắc phải cho thấy sự cần thiết phải “học lại”, “tập lại” những bài học như thế trong quản lý.

- Điều nói trên càng trở nên cấp thiết trong thế giới đương đại ngày nay mà loài người đang sống, một thế giới tuy vô cùng giàu có, văn minh và hiện đại, nhưng lại cũng rất mỏng manh, dễ tan vỡ với bao nguy cơ rình rập: chiến tranh, chủ nghĩa khủng bố, tội phạm, tệ nạn, bệnh tật, bùng nổ dân số, cạn kiệt nguồn tài nguyên, mất cân bằng sinh thái...

Nói một cách khác, phát triển đang cận kề cùng với phản phát triển. Trước tình trạng đó, con người buộc phải xem xét lại mọi quan niệm, mô hình phát triển đã có. Mọi quốc gia -

<sup>(\*)</sup> Xem: Hệ tư tưởng Đức, 1846.

dân tộc, mọi nhà nước, chính phủ đều phải đề cao trách nhiệm, phối hợp nỗ lực và hành động chung vì sự sống của dân tộc mình mà cũng vì cộng đồng nhân loại. Phát triển xã hội ở tất cả mọi nước, mọi vùng lãnh thổ không còn có thể diễn ra trong thế khép kín, ốc đảo, biệt lập. Ngay phát triển *đơn tuyến, chỉ trong một hệ thống* cũng đã bị thực tiễn vượt qua. Phát triển trong thế đối đầu hai cực như trước đây, thời “Chiến tranh Lạnh” với đại biểu của nó là Liên Xô và Mỹ cũng đã trở nên không thể, không được cuộc sống dung nạp. Toàn cầu hóa đang diễn ra như một xu thế không thể đảo ngược, do đó mở cửa, hội nhập là một tất yếu. Đó là trạng thái và tính chất phát triển hiện nay, đặt tất cả các nước trong thế *phụ thuộc và tùy thuộc* lẫn nhau. Đó là sự *tồn tại của những sự khác biệt, là thống nhất trong đa dạng của những cái khác biệt*. Phát triển là cái tất yếu, phổ biến nhưng lại không có mô hình duy nhất cho việc thực hiện phát triển đó. Hợp tác và cạnh tranh, cạnh tranh và hợp tác đi song đôi, xen kẽ vào nhau. Mọi mô hình và chính sách quản lý xét đến cùng là phải chứng tỏ trong thực tế, rằng, đâu là phương án tổ chức xã hội và đời sống con người có thể được xem là hợp lý, có tính triển vọng hơn cả. Hướng đích của nó là sự phát triển con người và chất lượng cuộc sống. Mọi lý thuyết và triết lý quản lý nên xem như là những tìm tòi câu trả lời cho vấn đề đặt ra. Một cộng đồng xã hội rộng lớn trong thế giới toàn cầu với biết bao khác biệt về lợi ích, định hướng giá trị, truyền thống văn hóa, lịch sử... đang là một cộng đồng hội nhập vào nhau, thông qua giao lưu, tiếp xúc, đối thoại văn hóa mà tăng cường hiểu biết lẫn nhau, mở rộng sự tương đồng, thu hẹp những

khác biệt để phát triển, không để những khác biệt và đối lập ý thức hệ, cả tâm lý, lối sống, đặc điểm dân tộc, tôn giáo cản trở sự hợp tác, đồng thuận trong phát triển.

Trung Quốc, qua thực tiễn cải cách mà đề ra một đường hướng phát triển: cải cách đi liền với mở cửa, coi hòa bình- hợp tác - phát triển là đặc điểm lớn nhất của thế giới cần nhận thức, tận dụng và khai thác.

Nước Nga thời hậu Xô Viết, nhất là dưới chính thể Putin đã tập trung chấn hưng tinh thần dân tộc và giá trị xã hội của văn hóa Nga, coi đó là sức mạnh để cứu chữa cho một nước Nga suy thoái nghiêm trọng, bị tổn thương nặng nề, dần vươn tới một nước Nga hồi sinh và phát triển.

Đó là những ví dụ có tính chất trường hợp để thấy ý nghĩa to lớn và những sự phức tạp trong quan niệm phát triển và quản lý sự phát triển xã hội.

- Từ đây, có thể thấy, phát triển xã hội vượt qua quan niệm truyền thống cổ điển để hình thành quan niệm mới về *phát triển bền vững, phát triển lâu bền* với rất nhiều đặc trưng, nhưng đặc điểm nổi bật nhất là ở chỗ: *một sự phát triển bền vững phải là phát triển gắn liền xã hội, con người với môi trường tự nhiên, thay đổi căn bản thái độ, hành vi ứng xử của con người với tự nhiên để đạt được an toàn trong phát triển*. Đó là phát triển sao cho con người và loài người tránh được nguy cơ đe dọa từ chính mình, cả bom hạt nhân lẫn bom sinh thái. Muốn không đi tới tự hủy hoại và hủy diệt phải phá được ngòi nổ từ hai quả bom ấy.

Phát triển bền vững, lâu bền còn là phát triển sao cho giữ gìn sự an toàn cho sự phát triển của thế hệ sau, cả phương diện tự nhiên, môi trường lẫn tính nhân bản, nhân văn của nó. *Đạo lý trong phát triển buộc thế hệ hôm nay không được trút gánh nặng cho thế hệ mai sau như hậu quả "phát triển xấu" mà phải tạo ra triển vọng phát triển tích cực cho thế hệ mai sau.* Quản lý phát triển xã hội theo đó, rõ ràng phải tính đến tương tác chính thể, xử lý đúng quan hệ mục tiêu và phương tiện, truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại, cân đối và hài hòa các lĩnh vực. Lý luận của Trung Quốc là một gợi ý tích cực.

- Như vậy, cần phải phát triển mạnh quan niệm về phát triển xã hội bền vững trên tất cả hệ vấn đề nói lên bản chất, mục tiêu, động lực, đặc điểm, các nhân tố tác động để làm cơ sở cho giải pháp quản lý, kể cả nêu ra dự báo, điều chỉnh, quyết sách.

Nghiên cứu quản lý phát triển xã hội còn phải từ đó hình dung rõ nội dung, những vấn đề của quản lý mà chủ thể của quản lý phải nhận rõ để giải quyết.

- Thế giới ngày nay, đặc biệt từ nửa sau thế kỷ XX đã biến đổi vô cùng nhanh chóng bởi sự bùng nổ thông tin với gia tốc cực kỳ lớn do đã phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học công nghệ (KH-CN), sự hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức, bởi cả những đảo lộn, đổ vỡ dữ dội như một địa chấn chính trị, ở không gian Xô Viết, bởi cải cách - đổi mới đã trở thành một tất yếu phổ biến và hội nhập là đòi hỏi không thể khác. Thời cơ phát triển lớn đan xen cùng thách thức nghiệt ngã trong phát triển. Nếu xử lý đúng, vượt qua được thách thức, nguy cơ thì đó lại là sản sinh ra thời cơ

mới. Mặt khác, bỏ lỡ, đánh mất thời cơ thì nguy cơ hiện tồn sẽ gay gắt, mãnh liệt hơn, mà nguy cơ mới phát sinh cũng không kém phần dữ dội.

Bởi thế phát triển và quản lý phát triển trong xã hội hiện đại đòi hỏi rất cao năng lực bản lĩnh của chủ thể. Xã hội cần nguồn vốn tổng hợp tạo thành vốn xã hội mà vốn người là cốt yếu. Chủ thể quản lý cần tối sức mạnh tổng hợp, tạo thành *văn hóa quản lý*.

Càng ngày, nhân tố văn hóa càng nổi lên vai trò mục tiêu, động lực của nó trong phát triển. Chính Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy "Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi". "Văn hóa ở trong kinh tế và chính trị", dùng "văn hóa để chữa thói phù hoa xa xỉ, tẩy bỏ quan liêu tham nhũng" *xây dựng xã hội văn hóa cao*.

- Từ đây đối chiếu vào đời sống thế giới hiện đại có thể thấy *nổi lên những nghịch lý* sau đây, cũng là những thực thể phát triển đang hiện tồn. Nổi bật là ba lực lượng, ba xu hướng sau:

Một, chủ nghĩa tư bản (CNTB) đã vượt qua tư bản cổ điển, đã trở thành CNTB hiện đại, đang là một thế lực có lợi hơn cả, có ưu thế hơn cả trong toàn cầu hóa. Vấn đề là ở chỗ, CNTB hiện đại đang còn nhiều tiềm năng phát triển dù nó không tự giải quyết được những mâu thuẫn thuộc bản chất của nó, nó không phải là sự lựa chọn của phát triển nhưng nó lại đang còn nhiều tiềm năng và ưu trội.

Hai, chủ nghĩa xã hội (CNXH) hiện thực đang khủng hoảng, suy thoái, chưa ra khỏi khủng hoảng, hệ thống không còn tồn tại, các nước XHCN còn lại đang phải cải cách, đổi mới. Cái là sự lựa chọn, là hướng đích của lịch sử lại đang còn non yếu và đang có nhiều tình huống phải giải quyết.

Ba, trào lưu xã hội dân chủ, CNXH dân chủ và chủ nghĩa dân chủ (CNDC) xã hội, một thời đã từng đưa ra “lý thuyết không cộng sản” và một “con đường thứ ba” hướng tới phát triển gọi là nhân đạo... không chủ trương xóa bỏ tư hữu, không chủ trương cách mạng xã hội, vậy mà lại có sức thuyết phục, thu hút lớn đối với không ít người. Cốt nghĩa hiện tượng này, từ vàng son Thụy Điển trước đây đến các lực lượng cánh tả và xã hội dân chủ ngày nay là một vấn đề lý luận lớn của phát triển. Hệ luận cần rút ra là:

+ Chỉ có thấu hiểu (thực sự và căn bản) *lịch sử và hiện tại* của CNTB thì mới lý giải và nhận thức được CNXH, theo đúng cái logic lịch sử - tự nhiên của nó.

+ Chỉ có đổi mới nhận thức về CNXH, mới đánh giá được một cách khách quan và có thể tiếp thu hạt nhân hợp lý từ “CNXH dân chủ”.

+ Một sự đổi mới trong thực tiễn của CNXH hiện thực trên quan điểm phát triển theo tinh thần *khoan dung văn hóa* thì mới có thể hình thành một *CNXH hiện thực* mới có sức sống, có triển vọng tích cực.

+ *Chỉ xét về mô hình kinh tế thị trường (KTTT)* đã thấy sự cần thiết phải làm tường minh các hình thái của nó, từ KTTT tự do đến KTTT xã hội và KTTT có điều tiết của Nhà nước.

*Chỉ xét riêng về thể chế dân chủ và nhà nước pháp quyền* cũng đủ thấy sự cần thiết phải nhận thức lại *không thiên kiến* về mô hình tam quyền phân lập.

Chỉ xét riêng về quan hệ xã hội và cấu trúc xã hội, rõ ràng, vấn đề giai cấp tuy không mất đi, cả trong thực tế lẫn ý thức lý luận nhưng để không rơi

vào giáo điều, biệt phái cần phải đặt giai cấp trong dân tộc và phát triển dân tộc, lợi ích dân tộc, độc lập dân tộc ngày càng nổi lên như một xu hướng lớn của phát triển.

Chỉ có không tách rời dân tộc với nhân loại thì mới phòng tránh được chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa phân lập, tìm thấy sự phát triển chân chính của dân tộc trong sự thống nhất hài hòa với nhân loại. Con đường phát triển là như vậy.

- Phát triển xã hội và quản lý xã hội ngày nay đang tựa trên một đường hướng tư duy và tư tưởng đó, mà sâu xa là *xuất phát từ thực tiễn xã hội đã và đang thay đổi*.

Đáp ứng đòi hỏi của phát triển, dự báo được xu hướng phát triển, *điều kiện hóa* cho việc giải quyết các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển - Đó là các khía cạnh có trong bài toán quản lý.

Những thành quả nghiên cứu phong phú, đa dạng có thể lĩnh hội được qua hệ thống các tài liệu khoa học và quan sát thực tiễn quản lý là như vậy.

## II. Vấn đề

- Tuy nhiên, *còn không ít vấn đề, những tình huống có vấn đề* đang đặt ra, đòi hỏi phải được nghiên cứu và xử lý trong thực tiễn quản lý.

Ít nhất cũng thấy nổi lên các vấn đề sau đây:

1. Tính đa nghĩa và nhiều cấp độ biểu hiện của phạm trù xã hội chưa được làm sáng tỏ thấu triệt. Cần phải làm sáng tỏ bản chất của nó từ những kiến giải lý luận triết học, theo hệ thống *Tự nhiên- Xã hội - Con người*. Tách rời xã hội, tự nhiên là sự lệch lạc lớn nhất trong tư duy và ứng xử với xã hội, với tự nhiên và với bản thân con

người, nó là khởi đầu của những sai lầm trong phát triển xã hội và quản lý sự phát triển xã hội.

2. Tính liên kết chỉnh thể trong quan niệm *Phát triển xã hội, Phát triển bền vững*. Nội dung của sự phát triển này là một tập hợp liên kết giữa kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội *gắn liền* với tự nhiên, môi trường tự nhiên - xã hội, quốc gia- dân tộc với khu vực và thế giới, giữa truyền thống và hiện đại, giới và thế hệ, công bằng, bình đẳng trong tương tác với tăng trưởng kinh tế, trong khai thác đi liền với bảo dưỡng, tái sinh tự nhiên. Phát hiện phản phát triển để phòng tránh và cảnh báo cho phát triển an toàn, bền vững nhìn từ góc độ tổ chức quản lý, chính sách, cơ chế, giải pháp, mô hình. Đó là chiều sâu của phân tích lý thuyết còn ít được quan tâm.

3. Phát triển bền vững đối với xã hội không chỉ là các số đo về *hiệu quả* và *triển vọng* mà nó còn là một phức hợp tự nhiên - xã hội - con người như một hệ thống, phải gia tăng *tính chất và trình độ nhân văn* trong phát triển, hướng vào *Phát triển người hay trình độ người trong phát triển*. Bởi vậy, phát triển bền vững là một quá trình sáng tạo văn hóa, là sự thâm nhập văn hóa vào trong phát triển. Quản lý phát triển xã hội hiện đại đã *khách quan hóa* vai trò, tầm quan trọng của *Văn hóa quản lý*, nhất là nhân quan văn hóa, tư duy chiến lược trong năng lực của nhà lãnh đạo, quản lý hiện đại.

4. Lãnh đạo và quản lý phát triển xã hội. Chủ thể chính trị với vai trò vạch chiến lược phát triển. Nhà nước và hệ thống thể chế, chính sách, cơ chế tạo động lực cho phát triển xã hội với tính cách là *phát triển cộng đồng*, là hài hòa trong phát triển giữa cá nhân và cộng đồng, nhất là trong kết cấu

*cộng đồng đa dân tộc, đa tôn giáo*. Đây là điểm *mấu chốt* cần được nghiên cứu sâu và hướng vào ứng dụng.

5. Vai trò của nhân dân, của các tổ chức xã hội dân sự tham gia vào phát triển xã hội, đánh giá chính sách phát triển xã hội. *Phương pháp đồng chủ thể, đồng tham gia đánh giá* là một phương pháp có hiệu quả, thực tế cao, phản ánh một xu thế của phát triển dân chủ và tự quản.

6. Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong những tình huống, điều kiện *không bình thường* là một vấn đề chưa được coi trọng đúng mức và còn bộc lộ nhiều lúng túng, kẽ hở trong quản lý cần được khắc phục. Điều kiện không bình thường này là cả trong *tự nhiên* và trong *xã hội*.

7. *Điều kiện hóa* trong các chương trình, dự án, giải trình phát triển nhằm biến khả năng phát triển thành sự phát triển hiện thực trong đời sống thực tế. Đặc biệt cần thiết và quan trọng đối với các nơi lạc hậu, chậm phát triển, kém phát triển.

Đây là vấn đề dường như chưa được nghiên cứu chuyên sâu và bằng những phương pháp tiếp cận sáng tạo.

Bảy vấn đề nêu trên có thể xem là những chỗ còn ít nhiều trống vắng, bỏ ngỏ trong nhiều công trình nghiên cứu, cần được khắc phục cả trong nghiên cứu chuyên biệt và nghiên cứu liên ngành, đa ngành.

### III. Sự cần thiết nghiên cứu cho Việt Nam

Đặt vấn đề về tính cấp thiết phải nghiên cứu vấn đề này, vận dụng vào Việt Nam là *xuất phát từ*:

Một, Đại hội X của Đảng đặt ra một quyết tâm lớn: *sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển*. Trong sự kém phát triển này có cả sự *kém*

*phát triển về lý luận, đặc biệt là lý luận quản lý. Phải có sự đột phá lý luận để giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn một cách có lý luận. Phân tích rõ thực chất của kém phát triển, yêu cầu của phát triển bền vững ở Việt Nam càng trở nên có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, nhờ đó tạo ra chuyển động trong nhận thức của lãnh đạo, quản lý cũng như trong xã hội để hướng tới phát triển. Nghiên cứu vấn đề này là một cơ hội tham gia đóng góp vào sự hoàn thiện lý luận đổi mới xã hội, phát triển xã hội và con người Việt Nam theo con đường XHCN.*

*Hai, nước ta đang diễn ra những chuyển đổi sâu sắc như những quá trình phát triển trong đổi mới, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng là khâu then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội. Có chuyển thành một nước công nghiệp hay không, có đi tới hiện đại hóa và trở thành hiện đại được hay không qua chiến lược “công nghiệp hóa rút ngắn” đòi hỏi phải hành động trên cơ sở giác ngộ lý luận phát triển xã hội và tự giác, sáng tạo trong quản lý các quá trình phát triển ấy để đủ năng lực, đủ quyết tâm, có bản lĩnh đổi mới mạnh mẽ tổ chức, cơ chế, chính sách và bố trí nguồn lực.*

*Ba, với Đại hội X, sau 20 năm Đổi mới, chúng ta đã tìm đúng hệ mục tiêu của Đổi mới và Phát triển. Đảng ta nêu nhận định “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” - đó là đặc trưng tổng quát của CNXH trùng hợp với nguyện vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Di chúc.*

Nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản của phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội là đặt nền móng cho một nghiên cứu sâu và rộng hơn, đó là

chủ thuyết, lý thuyết, phương pháp phát triển xã hội.

Để phát triển dân tộc, hiện đại hóa xã hội, cần thiết đưa ra một chủ thuyết, học thuyết phát triển phù hợp với Việt Nam. Điều này phải thấm vào tư tưởng Cương lĩnh và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng có trọng trách khởi xướng và lãnh đạo thực hiện.

Nghiên cứu này góp phần trực tiếp vào công việc to lớn đó.

*Bốn, nước ta đã bắt đầu tiến trình hội nhập ngày càng sâu vào đời sống thế giới (gia nhập WTO). Để hội nhập, phải có năng lực sống và hành động trong hoàn cảnh mới, phải có năng lực chủ động, sáng tạo, tự khẳng định, không đánh mất và tự đánh mất bản sắc văn hóa, truyền thống dân tộc, góp phần vào việc thực hiện các nghĩa vụ, các cam kết quốc tế. Phát triển và thành công trong hội nhập đòi hỏi phải làm chủ được lý luận phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. “Đi bất biến, ứng vạn biến” theo tư tưởng Hồ Chí Minh đang là phương châm ứng xử có nguyên tắc và có lý luận của Việt Nam lúc này.*

*Năm, trong thực tiễn quản lý, nhất là quản lý phát triển xã hội thường thấy một hiện tượng có tính quy luật: vấn đề đã được giải quyết lại kéo theo các vấn đề mới phát sinh, mà các vấn đề phát sinh thường phức tạp hơn, thường lớn hơn vấn đề được giải quyết. Tính chất tỷ lệ nghịch này cho thấy phát triển và quản lý phát triển xã hội thường đi liền nhau, giữa cái tích cực và cái tiêu cực, khó khăn và thuận lợi, thống nhất và mâu thuẫn. Do đó, cần phải chủ động nhận thức và chủ động hành động, sao cho hợp với quy luật, hợp thực tiễn, thực tế. Cái hiện thực trực tiếp nhất của quản lý là làm sao*

tạo ra kết quả, tăng lên hiệu quả, tăng cường được đồng thuận, kích thích đối tác, nhờ đó mở ra khả năng sáng tạo cái mới. Việt Nam đang đứng trước đòi hỏi như thế. Nghiên cứu này là một đóng góp cần thiết, hữu ích, đặt nền móng cho sự phát triển khoa học quản lý, đào tạo chuyên gia về lĩnh vực này, vốn còn đang rất thiếu, nhất là trên địa bàn nông thôn.

#### IV. Logic nghiên cứu

##### 1. Nhận thức lý luận về xã hội và phát triển xã hội

- Xã hội: Những hàm nghĩa và những cấp độ
- Hệ thống tự nhiên - xã hội và con người
- Phát triển và tiến bộ xã hội - logic và lịch sử
- Phát triển xã hội - Bản chất, mục tiêu và động lực
- Từ xã hội truyền thống đến xã hội hiện đại - Những vấn đề của bước chuyển tiếp lịch sử
- Phát triển xã hội trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế
- Phát triển bền vững trong thế giới đương đại, những thay đổi quan niệm về phát triển, những nhân tố tác động, những vấn đề đặt ra
- CNXH với phát triển bền vững.

##### 2. Quản lý sự phát triển xã hội - Những vấn đề lý luận và phương pháp

- Lãnh đạo và quản lý, khoa học lãnh đạo và khoa học quản lý
- Quản lý xã hội và quản lý sự phát triển xã hội: quan niệm và những vấn đề

- Các quan hệ trong quản lý phát triển xã hội

- Đòi sống xã hội và nội dung quản lý sự phát triển xã hội

- Các nguyên tắc và phương pháp quản lý sự phát triển xã hội

- Các tình huống trong quản lý sự phát triển xã hội:

+ Bình thường và không bình thường;

+ Phát triển và nguy cơ rơi vào phát triển xấu;

+ Ổn định và mất ổn định;

+ Tích cực và tiêu cực.

- Quản lý sự phát triển xã hội trong lĩnh vực kinh tế

- Quản lý sự phát triển xã hội trong lĩnh vực chính trị

- Quản lý sự phát triển văn hóa trong lĩnh vực văn hóa tinh thần

- Quản lý sự phát triển xã hội vì phát triển con người

- Quản lý sự phát triển xã hội về môi trường

- Quản lý sự phát triển xã hội trong một xã hội quá độ, chuyển đổi

- Triết lý phát triển xã hội và Văn hóa quản lý.

##### 3. Thực trạng phát triển xã hội và quản lý sự phát triển xã hội ở Việt Nam trong đổi mới (từ 1986 đến nay)

- Đổi mới và vấn đề phát triển của Việt Nam trước xu thế phát triển của thế giới ngày nay

- Phát triển xã hội ở Việt Nam trong bước chuyển sang kinh tế thị trường. Những biến đổi, những thành tựu đổi mới kinh tế

- Phát triển xã hội ở Việt Nam trong tiến trình dân chủ hóa. Những biến đổi, những thành tựu đổi mới chính trị

- Phát triển xã hội ở Việt Nam về con người và văn hóa

- Phát triển xã hội Việt Nam trong quan hệ hợp tác song phương, đa phương với quốc tế

- Quản lý sự phát triển xã hội ở Việt Nam trong đổi mới - Thành tựu

- Quản lý sự phát triển xã hội ở Việt Nam trong đổi mới - Những hạn chế và nguyên nhân của nó

- Các vấn đề đặt ra trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam - Xu hướng vận động và khả năng giải quyết.

*4. Hệ quan điểm và giải pháp chủ yếu về phát triển xã hội và quản lý sự phát triển xã hội ở Việt Nam trong những thập niên đầu thế kỷ XXI*

- Những nhân tố tác động tới phát triển xã hội và quản lý sự phát triển xã hội ở Việt Nam

- Phát triển xã hội và quản lý sự phát triển xã hội ở Việt Nam trong điều kiện bỏ qua chế độ TBCN, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập - Những vấn đề đặt ra, khó khăn và thuận lợi

- Tổng quan kinh nghiệm quản lý phát triển xã hội ở một số nước trong khu vực và thế giới cần thiết cho Việt Nam

- Hệ quan điểm về phát triển xã hội và quản lý sự phát triển xã hội ở Việt Nam

- Về những giải pháp chủ yếu phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội Việt Nam

- Xu hướng và triển vọng phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam trong những thập kỷ tới.